

Bản án số: 09/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 29/9/2017
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hà Bá Khiên; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; nơi cư trú tại: Xóm Cha, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

2. Ông Lương Khắc Tiếp, nghề nghiệp: Phó trưởng phòng Nội vụ huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hào

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2017/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXX - ST ngày 29 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Minh Th, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm Kh, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm Kh, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/7/2017 và bản tự khai 18/7/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đinh Thị Minh Th đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Đinh Văn Đ qua tìm hiểu đã kết hôn với nhau là tự nguyện. Được UBND xã H, huyện Th, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/7/2013. Sau khi kết hôn chị Th và anh Đ sống chung với gia đình nhà anh Đại tại xóm Kh, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, nhưng vì điều kiện công việc cả hai vợ chồng thường xuyên đi làm ăn xa. Chính vì khoảng cách xa nên tình cảm bắt đầu rạn nứt, trong thời gian này anh Đ đã có tình cảm với người khác, bỏ bê gia đình, vợ con, thậm chí còn

nhiều lần đánh đập chị, không thể tiếp tục được cuộc sống đó, nên chị Th đã bỏ về bên nhà bố mẹ đẻ của chị Th để sống ly thân với anh Đ đến nay đã được hơn 01 năm. Nay chị Th thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy chị Đinh Thị Minh Th đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Đinh Văn Đ.

Về con chung: Chị Đinh Thị Minh Th và anh Đinh Văn Đ có 01 con chung, tên là Đinh Gia B, sinh ngày 21/8/2013. Hiện cháu đang sống, học tập ổn định với anh Đ. Sau khi ly hôn chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đinh Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị M Thùy có quyền thăm con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đinh Văn Đ, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Văn Đ không có văn bản nào gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Minh Th và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành niêm yết theo thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Th và anh Đ là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày tại phiên tòa của chị Th thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn và giải quyết việc nuôi con, tài sản chung nợ chung theo yêu cầu của đương sự, chấp nhận là có căn cứ pháp luật, quy định tại các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2017 chị Đinh Thị Minh Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Văn Đ, nơi cư trú : Xóm Khan Thượng, xã Ba Khan, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mai Châu thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị Th không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình. Tại các biên bản xác minh ngày 16/8/2017 thể hiện: Anh Đinh Văn Đ đi làm ăn thỉnh thoảng lại về rồi lại đi, không nói trước với gia đình ngày đi ngày về. Hiện con chung của anh Đinh Văn Đ đang sống cùng với anh Đinh Văn Đ, lúc anh Đ đi vắng thì cháu ở cùng ông bà nội. Trong ngày 16/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Mai Châu cũng tiến hành xác minh việc ông Đinh Văn Kh và bà Bùi Thị I là bố mẹ đẻ của anh Đinh Văn Đ về việc đã nhận và giao trực tiếp thông báo thụ lý vụ án số 52/2017/TLVA ngày 19/7/2017 và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số:119/2017/TB – TA ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu cho anh Đinh Văn Đ để làm căn cứ giải quyết vụ án theo thủ tục Tố tụng dân sự.

[4]Việc không tổng đạt, thông báo được trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đinh Văn Đ đã được lập biên bản và niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Đinh Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[6]Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị Minh Th và anh Đinh Văn Đ là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã H, huyện Th, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại xóm Kh, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Lời khai của chị Th thể hiện thời gian đầu cuộc sống bình thường, cũng có hạnh phúc nhưng kể từ khi hai vợ chồng cùng đi làm ăn xa, do khoảng cách nên tình cảm vợ chồng có sự rạn nứt, mâu thuẫn. Thời gian này anh Đ đã có tình cảm với người khác, bỏ bê gia đình, vợ con, không thể tiếp tục được cuộc sống đó, nên chị Th đã bỏ về bên nhà bố mẹ đẻ để sống ly thân với anh Đ đến nay đã được hơn 01 năm và tại các biên bản xác minh ngày 16/8/2017 đại diện gia đình anh Đ, chính quyền địa phương đều có ý kiến mức độ mâu thuẫn đã trầm trọng, khi sống chung hay cãi nhau, đã sống ly thân nhau, vợ chồng không hạnh phúc. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Đinh Thị Minh Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7]Về con chung: Chị Đinh Thị Minh Th và anh Đinh Văn Đ có 01 con chung, tên là Đinh Gia B, sinh ngày 21/8/2013. Hiện cháu đang sống và học tập ổn định tại địa phương với anh Đ và ông bà nội. Khi ly hôn chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đinh Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị Minh Th có quyền thăm nom con. Xét yêu cầu của chị Đinh Thị Minh Th là phù hợp với điều kiện về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8]Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị Minh Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9]Về án phí: Chị Đinh Thị Minh Th phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Đinh Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự ; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Minh Th được ly hôn anh Đinh Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 21/8/2013 cho anh Đinh Văn Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng khi đến thời hạn thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án bằng 50 % mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tại thời điểm người có nghĩa vụ thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Minh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Minh Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 08295 ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị Thùy đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Đinh Văn Đại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng

